

Bản án số: 10/2021/HS-ST
Ngày 06 - 5 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN LẠC, TỈNH HOÀ BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Văn Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quách Công Trọng và ông Bùi Thanh Xuân.

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Hảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Lạc.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc tham gia phiên toà:
Bà Bùi Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Nguyễn Thanh H (Tên gọi khác: Nguyễn Văn Ch), sinh ngày 12/5/1990 tại thành phố H, tỉnh Hòa Bình; nơi cư trú: Tổ xx, phường Th, thành phố H, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị H1; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 26/9/2008 bị Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình xử phạt 13 tháng tù cho hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự; Ngày 28/3/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình xử phạt 24 tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự (Đã được xóa án tích theo quy định của pháp luật); bị tạm giữ ngày 07/8/2020 và chuyển tạm giam từ ngày 16/8/2020 cho đến nay. Có mặt.

2. Bị cáo Nguyễn Đình L (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 10/8/1989 tại thành phố H, tỉnh Hòa Bình; nơi cư trú: Tổ xx, phường Th, thành phố H, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ch và bà Đỗ Thị Th; có vợ là Nguyễn Thị Ph và có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 07/10/2016, bị Công an thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng do thực hiện hành vi vi phạm hành chính về quy định trật tự

công cộng (Bị cáo chưa nộp số tiền bị xử phạt vi phạm hành chính); bị tạm giữ ngày 08/8/2020 và chuyển tạm giam từ ngày 14/8/2020. Đến ngày 07/10/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giam và áp dụng biện pháp bảo lãnh. Ngày 05/3/2021, Nguyễn Đình L bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình khởi tố về tội đánh bạc và bị tạm giam theo lệnh tạm giam của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Châu. Có mặt.

Các bị hại:

- Chị Cao Thị Đ, sinh năm 1972; nơi cư trú: Xóm Tân T1, xã Nh, huyện T, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt, không có lý do.

- Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1993; nơi cư trú: Xóm T1, xã Nh, huyện T, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt, không có lý do.

- Anh Hà Văn Q, sinh năm 1965; nơi cư trú: Xóm Tk, xã Th, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt, không có lý do.

- Anh Bùi Xuân H1, sinh năm 1979; nơi cư trú: Xóm V, xã Ph, huyện T, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt, không có lý do.

- Anh Nguyễn Đăng Th, sinh năm 1973; nơi cư trú: Tiểu khu Tr, thị trấn Th, huyện Th, thành phố Hà Nội. Có mặt.

- Chị Dương Thị C, sinh năm 1978; nơi cư trú: Tiểu khu Tr, thị trấn Th, huyện Th, thành phố Hà Nội. Có mặt.

Những người làm chứng:

- Anh Trần Văn S, sinh năm 1971; nơi cư trú: Xóm L, xã Ph, huyện T, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt, không có lý do.

- Anh Bùi Văn H2, sinh năm 1998; nơi cư trú: Xóm V, xã Ph, huyện T, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt, không có lý do.

- Anh Bùi Văn Th2, sinh năm 1998; nơi cư trú: Xóm V, xã Ph, huyện T, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 6/2020 Nguyễn Thanh H gặp Trần Văn S là bạn quen biết từ trước để bàn về việc góp vốn cùng kinh doanh lạc tươi bán kiếm lời. Qua tìm hiểu, Nguyễn Thanh H thấy việc kinh doanh lạc tươi lợi nhuận không cao, đồng thời biết có nhiều người đi thu mua lạc tươi của người dân thuộc xã Thành Sơn, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình về bán kiếm lời đều phải đi qua địa phận đèo Thung Khe giáp ranh giữa huyện Mai Châu với huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. H đã xin anh S số điện của một số người kinh doanh lạc, nhưng anh S không biết mục đích của H xin số điện thoại của những người này để liên hệ, đe dọa nhằm chiếm đoạt tài sản của họ. H đã rủ Nguyễn Đình L đe dọa, chiếm đoạt tài sản, buộc những người thu mua lạc phải

nộp tiền 500.000 (*Năm trăm nghìn*) đồng trên 01 tấn lạc, nếu ai không đồng ý thì sẽ không cho thu mua lạc và đi qua đèo Thung Khe nữa. Số tiền chiếm đoạt được sẽ chi tiêu chung cho cả hai. Sau khi thống nhất cách thức chiếm đoạt tài sản, H và L đã đe dọa buộc những người đi buôn lạc phải nộp tiền theo yêu cầu. Hành vi của H và L thực hiện từ 23/6/2020 đến 26/6/2020, như sau:

Ngày 23/6/2020, sau khi đã gọi điện cho những người đi buôn lạc, khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Thanh H và Nguyễn Đình L đi xe mô tô của Hùng tới nhà anh Hà Văn Q tại xóm Tk, xã Th, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Đến khoảng 20 giờ 00 phút, có anh Nguyễn Văn N, điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29C - 726.xx cùng mẹ là Cao Thị Đ, đều trú tại xóm T1, xã Nh, huyện T, tỉnh Hòa Bình đi thu mua lạc về đến đèo Thung Khe và đi vào nhà anh Q (Do trước đó H gọi cho anh N hẹn gặp tại nhà anh Q). Khi gặp anh N và chị Đ, H đe dọa phải nộp tiền cho H 500.000 (*Năm trăm nghìn*) đồng trên 01 tấn lạc, nếu không nộp sẽ không cho đi thu mua lạc qua đèo Thung Khe nữa. Sau khi biết số lượng lạc chở trên ô tô của anh N là 1,5 tấn, H đã yêu cầu anh N đưa số tiền 750.000 (*Bảy trăm năm mươi nghìn*) đồng. Do sợ nếu không nộp tiền sẽ ảnh hưởng đến việc làm ăn, kinh doanh của gia đình nên anh N đã lấy số tiền 750.000 đồng đưa cho H. Sau đó, lần lượt có các anh Nguyễn Đăng Th, trú tại Tiểu khu Tr, thị trấn Th, huyện Th, thành phố Hà Nội (Do trước đó H nhờ anh S gọi điện cho anh Th hẹn gặp tại nhà anh Q) và anh Bùi Xuân H1, trú tại xóm V, xã Ph, huyện T, tỉnh Hòa Bình đều là những người đi thu mua lạc đến nhà anh Q (Do H gọi điện thoại cho anh H1 hẹn gặp tại nhà anh Q). Lúc này có chị Cao Thị Đ, anh Nguyễn Văn N, anh Nguyễn Đăng Th, anh Bùi Xuân H1 và anh Hà Văn Q (Chủ nhà). H tiếp tục dùng lời nói đe dọa “Bây giờ muốn kinh doanh Lạc đi qua đèo Thung Khe, phải nộp tiền 500.000 đồng trên 01 tấn lạc, nếu ai không đồng ý sẽ có biện pháp không cho vào xã Thành Sơn thu mua lạc nữa”. Sau đó, H gặp riêng anh H1 hỏi hôm nay chở được bao nhiêu tấn lạc, anh H1 nói chở 01 tấn, H yêu cầu anh H1 nộp 500.000 (*Năm trăm nghìn*) đồng. Do anh H1 chưa có tiền nên hẹn ngày hôm sau 24/6/2020 sẽ đưa tiền. Do biết anh H1 nhà ở xã Ph, huyện T nên H đồng ý hôm sau mới thu tiền của anh H1.

Cùng thủ đoạn như trên, khoảng 18 giờ 30 phút ngày 24/6/2020, Nguyễn Đình L và Nguyễn Thanh H đi từ Co Lương, Mai Châu, Hòa Bình bằng xe mô tô đến khu vực đèo Thung Khe. Như kế hoạch đã bàn từ trước, L đứng tại ngã ba cây xăng Thung Khe, còn H đợi ở chợ Phú Cường. Một lúc sau, anh Hà Văn Q chở lạc trên xe ô tô biển kiểm soát 29H - 905.xx đi đến, L đã ra chặn xe và hỏi xe chở được bao nhiêu lạc, anh Q trả lời khoảng hơn 01 tấn lạc. Sau đó, L gọi điện cho H để thông báo. Khi anh Q điều khiển xe ô tô về đến chợ Phú Cường thì H ra chặn xe, đe dọa và thu của anh Q 600.000 (*Sáu trăm nghìn*) đồng. Nhận tiền xong, H đi xe mô tô đến chỗ L đứng. Đến khoảng 20 giờ 00 phút, có xe ô tô biển kiểm soát 29C - 546.xx, do anh Nguyễn Đăng Th điều khiển đi cùng vợ là chị Dương Thị C đi thu mua lạc đến. L chặn xe ô tô lại, H trực tiếp hỏi và biết xe ô tô chở 04 tạ lạc, H đã yêu cầu nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng, sau khi nhận tiền từ anh Th, H lên xe mô tô dời đi nơi khác. Một lúc sau, L gọi điện thông báo cho H có xe ô tô của Bùi Xuân H1 đi qua và chở 02 tấn lạc. Lúc đó H đang đứng đợi ở đoạn dốc

Thung Khe. Khi gặp anh H1, H yêu cầu anh H1 nộp 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng, trong đó bao gồm 500.000 đồng là tiền hẹn đưa tối ngày 23/6/2020. Do anh H1 không mang theo tiền và nói bán được lạc sẽ đưa tiền, nhưng H bắt phải đưa tiền luôn nên anh H1 đã phải đi về nhà lấy tiền. H điều khiển xe mô tô theo xuống khu vực xóm V, xã Phú Cường lấy 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng của anh H1. Sau đó, H điều khiển xe mô tô quay lại khu vực đèo Thung Khe thì nhận cuộc gọi của L báo có bà Đ, anh N đi qua chờ khoảng 02 tấn lạc. H đã gặp chị Đ cầu nộp 900.000 (Chín trăm nghìn) đồng và chị Đ đã đưa tiền cho H. Lúc đó trên xe ô tô còn có anh Bùi Văn H2 và Bùi Văn Th2, đều trú tại xóm V, xã Ph, huyện T, tỉnh Hòa Bình (Là người đi bốc lạc thuê). Sau đó, H và L đi xe mô tô về xã Co Lương, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 25/6/2020, Nguyễn Đình L và Nguyễn Thanh H đi xe mô tô đến khu vực đèo Thung Khe và đứng ở vị trí như đã bàn từ trước chờ các xe ô tô chở lạc qua để tiếp tục thu tiền. Khoảng 21 giờ 00 phút, anh Nguyễn Đăng Th điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29C - 546.xx cùng vợ là Dương Thị C đi đến, L đã ra chặn xe ô tô sau đó gọi điện báo cho H là anh Th chở 01 tấn lạc. Khi anh Th điều khiển xe đi một đoạn thì gặp H, tại đây H đã yêu cầu nộp số tiền 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng và chị C đã đưa tiền cho H. Đến khoảng 21 giờ 30 phút, xe ô tô biển kiểm soát 29C - 726.xx do anh N điều khiển cùng chị Đ đi đến, L ra chặn xe ô tô hỏi thì biết xe chở khoảng hơn 01 tấn lạc và gọi điện báo cho H. Khi anh N lái xe gặp H, H yêu cầu nộp 650.000 (Sáu trăm năm mươi nghìn) đồng và chị Đ đã đưa tiền cho H.

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 26/6/2020, Nguyễn Đình L đang ở đèo Thung Khe thấy xe ô tô của anh Nguyễn Văn N, chị Cao Thị Đ đi đến, L đã dừng xe ô tô hỏi thì biết số lượng lạc trên xe khoảng hơn 01 tấn và gọi điện báo cho H. Sau đó, H đã thu 600.000 (Sáu trăm nghìn) đồng của chị Đ. Biết sau đó còn có xe ô tô chở lạc của anh Nguyễn Đăng Th sẽ đi qua nên L và H tiếp tục đợi ở khu vực đèo Thung Khe. Đến khoảng 23 giờ 00 phút, đợi lâu mà chưa thấy xe ô tô của anh Th đi qua, L đã gọi điện cho anh Th hỏi bao giờ xe qua để kiểm số lượng lạc và anh Th có hẹn đến ngày hôm sau mới kiểm đếm. L cho rằng anh Th có ý chống đối, không thực hiện yêu cầu của mình, nên L đã đe dọa chửi mắng anh Th qua điện thoại. Sau đó, L cùng H đi xe mô tô đến gần chợ Phú Cường, huyện Tân Lạc để tiếp tục chờ xe ô tô của anh Th. Đến nơi H xuống xe, L điều khiển xe mô tô cách vị trí của H khoảng 200 mét đứng đợi anh Th. Khi anh Th điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29C - 546.xx cùng vợ là Dương Thị C đi đến thì L ra chặn xe ô tô. Anh Th vừa bước xuống xe ô tô, L tiến lại và dùng tay phải tát hai cái vào mặt anh Th. Do biết trước việc L chặn xe để thu tiền nên anh Th lấy tiền từ chị Cúc và đưa cho L số tiền 1.000.000 (Một triệu) đồng. L cầm tiền rồi đi xe mô tô đến chỗ H đang đứng đưa 1.000.000 đồng cho H và nói là tiền của anh Th chở lạc ngày hôm nay, rồi cả hai về xã Co Lương, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

Ngày 07/8/2020, anh Bùi Xuân H1 đã làm đơn đến Công an huyện Tân Lạc tố cáo hành vi của Nguyễn Đình L và Nguyễn Thanh H đã chiếm đoạt tài sản. Do biết hành vi trái pháp luật của mình đã bị cơ quan Công an phát hiện, nên ngày 07/8/2020, H đã tự nguyện đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Lạc

đầu thú về hành vi Cường đoạt tài sản của người khác. Đến ngày 08/8/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Lạc đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Đình L về hành vi cưỡng đoạt tài sản.

Quá trình điều tra xác định Nguyễn Thanh H và Nguyễn Đình L đã sử dụng 03 số thuê bao là 0348721114, 0989460574 và 0976473483 để gọi điện đe dọa, nhằm mục đích chiếm đoạt tiền của các bị hại là các chủ thu mua lạc. Kết quả thu giữ thư tín, điện tín đối với các số thuê bao trên đã xác định được các cuộc liên lạc giữa L, H với các bị hại phù hợp với lời khai của các bị hại.

Tại bản kết luận giám định số 6752/C09-P6 ngày 08/12/2020 của Viện Khoa học hình sự kết luận:

“- Không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong 27 (hai mươi bảy) tập tin âm thanh mẫu cần giám định.

- Tiếng nói của người đàn ông xưng là “tao” trong mẫu cần giám định M1 và tiếng nói của ông Nguyễn Đình L trong mẫu so sánh là của một người nói.

- Tiếng nói của người đàn ông xưng là “em” trong mẫu cần giám định M2, M8 và tiếng nói của ông Nguyễn Đình L trong mẫu so sánh là của cùng một người nói.

- Tiếng nói của người đàn ông xưng là “em” và nói câu “ Vâng, anh Hanh à?” trong mẫu cần giám định M7 và tiếng nói của ông Nguyễn Đình L trong mẫu so sánh là của cùng một người nói.

- Tiếng nói của người đàn ông xưng là “em” trong mẫu cần giám định M3, M4, M5, M6, M9, M10, M11, M12, M13, M14, M15, M16, M17, M18, M19, M20 M21, M22, M24, M26, M27 và tiếng nói của ông Nguyễn Thanh H trong mẫu so sánh là của một người nói.

- Tiếng nói của người đàn ông nói câu “Đang bốc hàng ở vùng cao á” trong mẫu cần giám định M23 và tiếng nói của ông Nguyễn Thanh H trong mẫu so sánh là của cùng một người nói.

- Mẫu cần giám định M25 có chất lượng kém nên không đủ điều kiện giám định.”

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 153/TgT ngày 11/8/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Hòa Bình đối với anh Nguyễn Đăng Th kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: Vết sẹo niêm mạc má trái.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 01% (Một phần trăm).

3. Kết luận khác: Đặc điểm vật gây thương tích: Vật tày”.

* Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 12/4/2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc đã truy tố Nguyễn Thanh H (Tên gọi khác: Nguyễn Văn Ch) về tội cưỡng đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự; truy tố Nguyễn

Đình L về tội cưỡng đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự và tội cướp tài sản theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thanh H và Nguyễn Đình L một lần nữa khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố. Hai bị cáo đều nhất trí với nội dung cáo trạng, không kêu oan.

* Ý kiến của những người tham gia phiên tòa được Tòa án triệu tập và có mặt tại phiên tòa:

Ý kiến của các bị hại là vợ chồng anh Nguyễn Đăng Th, chị Dương Thị C đều phản ánh đúng diễn biến hành vi phạm tội của hai bị cáo như trong cáo trạng của Viện Kiểm sát đã nêu. Về trách nhiệm dân sự, anh Th và chị C yêu cầu các bị cáo phải trả cho mình số tiền đã chiếm đoạt là 1.700.000 (*Một triệu bảy trăm nghìn*) đồng. Về thương tích mà bị cáo L đã gây ra cho anh Th, anh Th không yêu cầu bồi thường thiệt hại. Về trách nhiệm hình sự, anh Th và chị C đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho cả hai bị cáo.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội cưỡng đoạt tài sản; bị cáo Nguyễn Đình L phạm tội cưỡng đoạt tài sản và tội cướp tài sản.

- Đối với bị cáo Nguyễn Thanh H: Căn cứ khoản 1 Điều 170; Điều 38; điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H từ 03 (Ba) năm đến 03 (Ba) năm, 06 (Sáu) tháng tù về tội cưỡng đoạt tài sản.

- Đối với bị cáo Nguyễn Đình L: Căn cứ khoản 1 Điều 170; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình L từ 02 (Hai) năm, 06 (Sáu) tháng tù đến 03 (Ba) năm tù về tội cưỡng đoạt tài sản.

Căn cứ khoản 1 Điều 168; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình L từ 03 (Ba) năm đến 03 (Ba) năm, 06 (Sáu) tháng tù về tội cướp tài sản.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt của tội cưỡng đoạt tài sản với tội cướp tài sản, buộc bị cáo Nguyễn Đình L phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội theo quy định của pháp luật.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung tiền đối với hai bị cáo.

- Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 USB do anh Nguyễn Đăng Th giao nộp; 01 USB do anh Bùi Xuân H giao nộp; 02 USB được cơ quan điều tra sao lưu ghi âm giọng nói của Nguyễn Thanh H và Nguyễn Đình L. Đây là chứng cứ của vụ án, đã được niêm phong và đánh số bút lục lưu trong hồ sơ, do đó cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Đối với 02 chiếc điện thoại di động của hai bị cáo và 01 xe mô tô của bị cáo Hùng được sử dụng vào việc phạm tội. Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra không thu giữ được các vật chứng này, nên không xem xét đến.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Đình L đã bồi thường cho các bị hại là anh Nguyễn Văn N, chị Cao Thị Đ số tiền 3.500.000 đồng; bồi thường cho anh Bùi Xuân H số tiền 1.500.000 đồng; bồi thường cho anh Hà Văn Q số tiền 600.000 đồng. Nên việc bồi thường số tiền 1.700.000 đồng cho anh Th, chị C thì bị cáo Nguyễn Thanh H phải có trách nhiệm bồi thường.

- Về án phí: Hai bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

* *Các ý kiến tranh luận:* Hai bị cáo và các bị hại không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát.

* *Lời nói sau cùng của hai bị cáo:*

+ Bị cáo Nguyễn Thanh H: Bị cáo biết việc bị cáo rủ Nguyễn Đình L và cùng với L cưỡng đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

+ Bị cáo Nguyễn Đình L: Bị cáo biết việc bị cáo cùng với Nguyễn Thanh H đã chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Bị cáo xin lỗi các bị hại. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập là hợp pháp. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, hai bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát và những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[2] Về chứng cứ kết tội hai bị cáo: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Lạc thu thập hợp pháp gồm: Đơn đề nghị ngày 07/8/2020 của bị hại Bùi Xuân H; Đơn xin đầu thú ngày 07/8/2020 của bị cáo Nguyễn Thanh H; các biên bản nhận dạng ngày 07 và 08/8/2020 giữa bị hại Bùi Xuân H với các bị cáo Nguyễn Thanh H, Nguyễn Đình L; kết quả thu giữ thư tín, điện tín; kết luận giám định số 6752/C09-P6 ngày 08/12/2020 của Viện Khoa học hình sự; kết luận giám định pháp y về thương tích số 153/TgT ngày 11/8/2020, Trung tâm Pháp y tỉnh Hòa Bình đối với bị hại Nguyễn Đăng Th; các biên bản ghi lời khai của những người tham gia tố tụng, biên bản hỏi cung bị can; lời khai của hai bị cáo và các bị hại tại phiên tòa.

Xét thấy lời khai của bị cáo Nguyễn Thanh H và bị cáo Nguyễn Đình L trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử phù hợp với lời khai của các bị hại, được chứng minh bằng lời khai của những người làm chứng cùng toàn bộ các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét thẩm tra tại phiên toà. Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định: Bị cáo Nguyễn Thanh H là người rủ bị cáo Nguyễn Đình L đe dọa nhằm chiếm đoạt tài sản của những người đi thu mua lạc phải nộp tiền 500.000 (*Năm trăm nghìn*) đồng trên 01 tấn lạc, nếu ai không đồng ý thì sẽ không cho thu mua lạc và đi qua đèo Thung Khe nữa. Trong khoảng thời gian từ ngày 23/6/2020 đến ngày 26/6/2020, bị cáo H và bị cáo L đã dùng điện thoại liên lạc và gặp trực tiếp để đe dọa những người dân buôn lạc đi qua khu vực đèo Thung Khe là địa phận giáp ranh giữa huyện Mai Châu với huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình nhằm chiếm đoạt tiền của họ. Thực tế, hai bị cáo đã chiếm đoạt được của anh Bùi Xuân H1 một lần với số tiền là 1.500.000 (*Một triệu năm trăm nghìn*) đồng; chiếm đoạt của chị Cao Thị Đ và anh Nguyễn Văn N bốn lần với số tiền là 2.900.000 (*Hai triệu chín trăm nghìn*) đồng; chiếm đoạt của anh Nguyễn Đăng Th, chị Dương Thị C ba lần với số tiền là 1.700.000 (*Một triệu bảy trăm nghìn*) đồng; chiếm đoạt của anh Hà Văn Q một lần với số tiền là 600.000 (*Sáu trăm nghìn*) đồng. Tổng số tiền hai bị cáo đã chiếm đoạt được của các bị hại là 6.700.000 (*Sáu triệu bảy trăm nghìn*) đồng.

Trong các lần hai bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của các bị hại nêu trên, có một lần vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 26/6/2020, bị cáo Nguyễn Đình L đã có hành vi dùng vũ lực là dùng tay phải tát vào mặt anh Nguyễn Đăng Th hai cái, gây tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho anh Th là 01% sức khỏe, làm anh Th lo sợ và buộc phải nộp tiền cho bị cáo L. Hành vi của bị cáo L đã dùng vũ lực đối với anh Th thì bị cáo H không biết, nằm ngoài sự bàn bạc, thống nhất của hai bị cáo trong việc thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của các bị hại, là hành vi vượt quá của người thực hành.

Xét hai bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của hai bị cáo nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân và quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của con người, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ chứng cứ kết luận: Bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội cưỡng đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Đình L (Không tính hành vi của bị cáo L đã dùng vũ lực đối với anh Th nhằm chiếm đoạt tài sản) đồng phạm với bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội cưỡng đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự. Riêng đối với hành vi của bị cáo L đã dùng vũ lực đối với anh Th nhằm chiếm đoạt tài sản của anh Th phạm tội cướp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng và luận tội của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc đối với hai bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của hai bị cáo:

Đối với bị cáo Nguyễn Thanh H và bị cáo Nguyễn Đình L thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản của những người đi thu mua lạc mang tính đồng phạm giản đơn, hai bị cáo đều là người thực hành. Hành vi phạm tội của hai bị cáo là nghiêm

trọng. Trong đó, bị cáo H là người có vai trò chính, là người khởi xướng rủ bị cáo L cưỡng đoạt tài sản, là người trực tiếp thu tiền của các bị hại và sử dụng số tiền này chi tiêu chung cho hai bị cáo. Còn đối với bị cáo L khi được bị cáo H rủ cưỡng đoạt tài sản của những người đi thu mua lạc thì bị cáo đã đồng ý và là người trực tiếp kiểm tra khối lượng lạc của những người đi thu mua lạc và báo cho bị cáo H biết để thu tiền của những người này. Do đó, bị cáo H phải chịu trách nhiệm hình sự nặng hơn so với bị cáo L về tội cưỡng đoạt tài sản.

Đối với bị cáo Nguyễn Đình L thực hiện hành vi cướp tài sản của anh Nguyễn Đăng Th là rất nghiêm trọng. Việc bị cáo L đã dùng vũ lực đối với anh Th thì bị cáo H không biết, nằm ngoài sự bàn bạc, thống nhất của hai bị cáo trong việc thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của các bị hại, là hành vi vượt quá của người thực hành theo quy định tại khoản 4 Điều 17 Bộ luật Hình sự. Do đó, bị cáo Nguyễn Đình L phải chịu trách nhiệm hình sự về tội cướp tài sản, còn bị cáo H không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội này.

[4] Về nhân thân: Hai bị cáo đều là người có nhân thân xấu.

Đối với bị cáo Nguyễn Thanh H: Năm 2008 bị Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình xử phạt 13 tháng tù cho hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản; Năm 2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình xử phạt 24 tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Đối với bị cáo Nguyễn Đình L: Bản thân có một tiền sự, ngày 07/10/2016, bị Công an thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng, do thực hiện hành vi vi phạm hành chính về quy định trật tự công cộng. Mặt khác, trong thời gian được áp dụng biện pháp bảo lãnh trong vụ án này, bị cáo lại thực hiện hành vi đánh bạc trái phép và hiện đang bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình khởi tố, điều tra về tội đánh bạc.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Thanh H và bị cáo Nguyễn Đình L trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, hai bị cáo thành khẩn khai báo; tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho các bị hại là anh Nguyễn Văn N, chị Cao Thị Đ, anh Bùi Xuân H1 và anh Hà Văn Q. Các bị hại là chị Đ, anh H1 và anh Q có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho cả hai bị cáo. Mặt khác, tại phiên tòa hôm nay, các bị hại là anh Nguyễn Đăng Th, chị Dương Thị C đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho cả hai bị cáo; đối với bị cáo Hùng còn ra đầu thú. Đó là các tình tiết giảm nhẹ cho hai bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng đối với bị cáo H còn tự thú về hành vi phạm tội đối với các bị hại là anh Nguyễn Văn N, chị Cao Thị Đ, anh Nguyễn Đăng Th, chị Dương Thị C và anh Hà Văn Q, nên bị cáo H được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh H và bị cáo Nguyễn Đình L cưỡng đoạt tài sản của các bị hại từ 23/6/2020 đến 26/6/2020 thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên. Đó là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà hai bị cáo đã thực hiện, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự, cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly hai bị cáo ra khỏi xã hội với một thời gian tương xứng, đủ để cải tạo giáo dục hai bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét mức độ hành vi phạm tội của hai bị cáo, bản thân hai bị cáo không có tài sản gì có giá trị cao, nên đại diện Viện Kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung tiền đối với hai bị cáo là có căn cứ.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 28/10/2020, bị cáo Nguyễn Đình L đã bồi thường cho các bị hại là anh Nguyễn Văn N, chị Cao Thị Đ số tiền 3.500.000 đồng; bồi thường cho anh Bùi Xuân H1 số tiền 1.500.000 đồng; bồi thường cho anh Hà Văn Q số tiền 600.000 đồng. Các bị hại này không yêu cầu hai bị cáo bồi thường thiệt hại gì nữa, nên không xét đến.

Đối với số tiền hai bị cáo chiếm đoạt của vợ chồng anh Nguyễn Đăng Th, chị Dương Thị C là 1.700.000 (*Một triệu bảy trăm nghìn*) đồng. Anh Th, chị C yêu cầu các bị cáo phải trả số tiền này cho mình. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của anh Th, chị C là có căn cứ, nên các bị cáo phải trả số tiền này cho anh Th, chị C. Tuy nhiên, do bị cáo L đã bồi thường toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt cho các bị hại là anh N, chị Đ, anh H1 và anh Q, nên việc bồi thường số tiền 1.700.000 đồng cho anh Th, chị C thì bị cáo Nguyễn Thanh H phải có trách nhiệm bồi thường.

[9] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 USB nhãn hiệu Kinhston, màu đen, dung lượng 16GB do anh Nguyễn Đăng Th giao nộp; 01 USB nhãn hiệu Kinhston, màu đen, dung lượng 32GB do anh Bùi Xuân H giao nộp; 02 USB được cơ quan điều tra sao lưu ghi âm giọng nói của Nguyễn Thanh H và Nguyễn Đình L. Xét đây là chứng cứ của vụ án, đã được niêm phong và đánh số bút lục lưu trong hồ sơ, nên cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Đối với 02 chiếc điện thoại di động của hai bị cáo và 01 xe mô tô của bị cáo H được sử dụng vào việc phạm tội. Hai bị cáo khai các tài sản này đã bị mất. Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra không thu giữ được các vật chứng này, nên không xem xét xử lý.

[10] Về án phí: Hai bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh H (Tên gọi khác: Nguyễn Văn Ch) phạm tội cưỡng đoạt tài sản; bị cáo Nguyễn Đình L phạm tội cưỡng đoạt tài sản và tội cướp tài sản.

2. Về hình phạt:

2.1. Đối với bị cáo Nguyễn Thanh H (Tên gọi khác: Nguyễn Văn Ch).

- Căn cứ khoản 1 Điều 170; Điều 38; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 03 (Ba) năm, 06 (Sáu) tháng tù về tội cưỡng đoạt tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (Ngày 07/8/2020).

2.2. Đối với bị cáo Nguyễn Đình L.

- Căn cứ khoản 1 Điều 170; Điều 38; Điều 17; Điều 58; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình L 03 (Ba) năm tù về tội cưỡng đoạt tài sản.

- Căn cứ khoản 1 Điều 168; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình L 03 (Ba) năm tù về tội cướp tài sản.

- Căn cứ khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Tổng hợp hình phạt 03 (Ba) năm tù về tội cưỡng đoạt tài sản với 03 (Ba) năm tù về tội cướp tài sản. Buộc bị cáo Nguyễn Đình L phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành hình phạt tù của bản án này, được trừ 60 (Sáu mươi) ngày đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/8/2020 đến ngày 07/10/2020.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585 và khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự.

- Bị cáo Nguyễn Thanh H phải bồi thường cho vợ chồng anh Nguyễn Đăng Th, chị Dương Thị C số tiền 1.700.000 (*Một triệu bảy trăm nghìn*) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Thanh H phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm; bị cáo Nguyễn Đình L phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo và các bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Hoà Bình để xin xét xử phúc thẩm. Các bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo cùng thời hạn, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Tân Lạc;
- CQĐT Công an huyện Tân Lạc;
- Cơ quan THA hình sự;
- Chi cục THA dân sự;
- Các bị cáo;
- Các bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trần Văn Mạnh